SỞ Y TẾ QUẢNG NGÃI
BỆNH VIỆN SẢN – NHI TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2917 /QĐ-BVSN

Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm thuốc, vắc xin trong thời gian chờ kết quả lựa chọn nhà thầu và mua bổ sung vắc xin năm 2026 của Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ngãi.

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN SẢN – NHI TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Quyết định số 1130/QĐ-UBND ngày 28/06/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; sửa đổi Luật đấu thầu số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024, Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 40/2025/TT-BYT ngày 25 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 08/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 2346/QĐ-SYT ngày 31/12/2025 của Sở Y tế Quảng Ngãi về việc giao dự toán thu, chi nguồn thu hoạt động sự nghiệp tại các đơn vị trực thuộc Sở Y tế năm 2026;

Căn cứ Biên bản họp của Tổ xây dựng giá gói thầu ngày 14/10/2026;

Căn cứ Quyết định số 2914/QĐ-BVSN ngày 14/10/2026 của Bệnh viện Sản – Nhi tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt dự toán mua sắm thuốc, vắc xin

trong thời gian chờ kết quả lựa chọn nhà thầu và mua bổ sung vắc xin năm 2026 của Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ngãi.

Xét đề nghị của Khoa Dược tại Tờ trình số 02/TTr-KD ngày 14/10/2026 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm thuốc, vắc xin trong thời gian chờ kết quả lựa chọn nhà thầu và mua bổ sung vắc xin năm 2026 của Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ngãi và các tài liệu có liên quan kèm theo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm thuốc, vắc xin trong thời gian chờ kết quả lựa chọn nhà thầu và mua bổ sung vắc xin năm 2026 của Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ngãi với những nội dung chi tiết theo Phụ lục I và Phụ lục II đính kèm.

Điều 2. Giao Khoa Dược và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện các bước lựa chọn nhà thầu, đăng tải thông tin trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng phòng Tài chính – Kế toán, Trưởng khoa Dược và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- GĐ và các PGĐ;
- Lưu: VT, HST, Khoa Dược.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG NGÃI
BỆNH VIỆN SẢN NHI TỈNH QUẢNG NGÃI

Nguyễn Đình Tuyến

PHỤ LỤC I:
Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm thuốc, vắc xin trong thời gian chờ kết quả lựa chọn nhà thầu và mua bổ sung vắc xin năm 2026 của Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ngãi

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BVSN ngày tháng 10 năm 2026 của Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ngãi)

KÝ BỞI: BỆNH VIỆN SẢN NHI TỈNH QUẢNG NGÃI
Thời gian ký: 15/10/2026 08:00:14

STT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ngãi	Gói thầu thuốc generic (đợt 4) năm 2026	Mua sắm thuốc, vắc xin trong thời gian chờ kết quả lựa chọn nhà thầu và mua bổ sung vắc xin năm 2026 của Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ngãi. Gói thầu gồm 14 phần, mỗi mặt hàng là một phần của gói thầu. Cụ thể: nhóm 1 có 09 mặt hàng, nhóm 3 có 01 mặt hàng, nhóm 4 có 04 mặt hàng.	**1.999.668.900** đồng.	Theo Quyết định số 2346/QĐ-SYT ngày 31/12/2025 của Sở Y tế Quảng Ngãi về việc giao dự toán thu, chi nguồn thu hoạt động sự nghiệp tại các đơn vị trực thuộc Sở Y tế năm 2026 và nguồn thu hoạt động sự nghiệp năm 2027 của Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ngãi	Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn, xét theo từng phần của gói thầu	Không áp dụng	30 ngày	Quý IV/2026	Hợp đồng theo đơn giá cố định	06 tháng	Không
Tổng giá gói thầu:				**1.999.668.900 đồng** *(Bằng chữ: Một tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, sáu trăm sáu mươi tám nghìn, chín trăm đồng chẵn.)*								

(Giá trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT), chi phí bốc xếp, vận chuyển, bảo quản trong quá trình vận chuyển, giao hàng tại Khoa Dược của Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ngãi và các chi phí khác có liên quan.

PHỤ LỤC II:

DANH MỤC MUA SẮM THUỐC, VẮC XIN TRONG THỜI GIAN CHỜ KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU VÀ MUA BỔ SUNG VẮC XIN NĂM 2026 CỦA BỆNH VIỆN SẢN - NHI TỈNH QUẢNG NGÃI

Ký bởi: BỆNH VIỆN SẢN - NHI TỈNH QUẢNG NGÃI
Thời gian ký: 24-10-2026 09:26:00 +07:00

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BVSN ngày /10/2026 của Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhóm thuốc	Quy cách đóng gói	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Azicine 250 mg	Azithromycin (dưới dạng Azithromycin dihydrat)	250mg	Uống	Thuốc cốm	3	Hộp 6 Gói x 1,5 gam	893110352023	Công ty TNHH Liên Doanh Stellapharm - Chi nhánh 1	Việt Nam	Gói	9.700	3.500	33.950.000
2	Beyfortus	Nirsevimab (Cách ghi hoạt chất tại Hoa Kỳ: Nirsevimab-alip)	50mg/0,5ml	Tiêm bắp	Dung dịch tiêm	1	Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều (0,5ml) kèm theo 2 kim tiêm; Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều (0,5ml)	001410322025	Cơ sở sản xuất bán thành phẩm và đóng gói sơ cấp: Patheon Manufacturing Services LLC; Cơ sở đóng gói thứ cấp: 1. Sharp Packaging Services, LLC; 2. Packaging Coordinators, LLC; 3. Sanofi Vaccines US Inc.; Cơ sở xuất xưởng: AstraZeneca Pharmaceuticals LP	Hoa Kỳ	Bơm tiêm	10	8.300.000	83.000.000
3	Beyfortus	Nirsevimab (cách ghi hoạt chất tại Hoa Kỳ: Nirsevimab-alip)	100mg/1ml	Tiêm bắp	Dung dịch tiêm	1	Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều (1ml) kèm theo 2 kim tiêm; Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều (1ml)	001410321925	Cơ sở sản xuất bán thành phẩm và đóng gói sơ cấp: Patheon Manufacturing Services LLC; Cơ sở đóng gói thứ cấp: 1. Sharp Packaging Services, LLC; 2. Packaging Coordinators, LLC; 3. Sanofi Vaccines US Inc.; Cơ sở xuất xưởng: AstraZeneca Pharmaceuticals LP	Hoa Kỳ	Bơm tiêm	10	8.300.000	83.000.000
4	Duratocin	Carbetocin	100 mcg/ml	Tiêm	Dung dịch tiêm tĩnh mạch	1	Hộp 5 lọ x 1ml	VN-19945-16	Cơ sở sản xuất: Ferring GmbH, địa chỉ: Wittland 11, 24109 Kiel, Đức. - Cơ sở đóng gói:Ferring International Center SA, địa chỉ: Chemin de la Vergognausaz 50, 1162 St-Prex, Thụy Sĩ	Đức	Lọ	410	259.000	106.190.000
5	Gadoteric Bidiphar	Acid gadoteric (dưới dạng gadoterate meglumine) 2793,2mg tương đương 5mmol/10ml	2793,2mg tương đương 5mmol/10ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	4	Hộp 1 Lọ x 10 ml	893110208423	Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (BIDIPHAR)	Việt Nam	Lọ	600	479.000	287.400.000

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhóm thuốc	Quy cách đóng gói	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
6	INFLUVAC	A/Missouri/11/2025 (H1N1)pdm09-like strain (A/Missouri/11/2025, IVR-279); A/Darwin/1454/2025 (H3N2)-like strain (A/Michigan/105/2025, SAN-049A); B/Tokyo/EIS13-175/2025-like strain (B/Tokyo/EIS13-175/2025 , wild type)	Mỗi 0,5 ml vắc xin chứa: A/Guangdong-Maonan/SWL1536/2019 (H1NA)pdm09-like strain (A/Guangdong-Maonan/SWL1536/2019, CNIC-1909) 15mcg heamagglutinin; A/Hong Kong/2671/2019 (H3N2)-like strain (A/Hong Kong/2671/2019, IVR-208) 15mcg heamagglutinin; B/Washington/02/2019-like strain (B/Washington/02/2019, wild type) 15mcg heamagglutinin	Tiêm bắp hoặc tiêm sâu dưới da	Hỗn dịch tiêm	1	Hộp 1 xy lanh x 0,5ml hỗn dịch tiêm	QLVX-0653-13	Abbott Biologicals B.V.	Hà Lan	Bơm tiêm	1.500	264.000	396.000.000
7	Lignospan Standard	Epinephrine (adrenalin) + Lidocaine Hydrochloride	0,018mg + 36mg	Tiêm	Dung dịch tiêm dùng trong nha khoa	1	Hộp 5 vỉ x 10 ống cartridge	300110796724	Septodont	Pháp	ống	600	16.250	9.750.000
8	Metronidazol Kabi	Metronidazol	500 mg/100ml	Tiêm truyền	Dung dịch tiêm truyền	4	Hộp 48 chai nhựa x 100 ml	VD-26377-17	Công ty cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam	Việt Nam	Chai	2.800	6.173	17.284.400
9	Nimenrix	Vắc xin phòng bệnh não mô cầu xâm lấn do Neisseria meningitidis nhóm A, C, W-135 và Y	Sau khi hoàn nguyên, mỗi liều (0,5ml) chứa Polysaccharide Neisseria meningitidis nhóm A (cộng hợp với protein giải độc tố uốn ván (chất mang)) 5mcg PSA ~ 15mcg TT; Polysaccharide Neisseria meningitidis nhóm C (cộng hợp với protein giải độc tố uốn ván (chất mang)) 5mcg PSC ~ 15mcg TT; Polysaccharide Neisseria meningitidis nhóm W-135 (cộng hợp với protein giải độc tố uốn ván (chất mang)) 5mcg PSW ~7,5mcg TT; Polysaccharide Neisseria meningitidis nhóm Y (cộng hợp với protein giải độc tố uốn ván (chất mang)) 5mcg PSY ~ 6,5mcg TT	Tiêm bắp	Bột và dung môi pha dung dịch tiêm	1	Hộp gồm 1 lọ bột, 1 bơm tiêm đóng sẵn chứa dung môi pha tiêm và 2 kim tiêm	540310196925	Cơ sở sản xuất lọ bột, đóng gói và xuất xưởng: Pfizer Manufacturing Belgium NV; Cơ sở sản xuất dung môi: Catalent Belgium SA	Bỉ	Lọ	200	1.416.450	283.290.000

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhóm thuốc	Quy cách đóng gói	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
10	Prevenar 13	Mỗi liều đơn 0,5ml có chứa: Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 5 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6B polysaccharid phế cầu khuẩn 4,4mcg; Huyết thanh tuýp 7F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 9V polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 14 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 18C polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 23F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg;	Mỗi liều đơn 0,5ml có chứa: Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 5 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6B polysaccharid phế cầu khuẩn 4,4mcg; Huyết thanh tuýp 7F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 9V polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 14 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 18C polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 23F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg;	Tiêm bắp	Hỗn dịch tiêm	1	Hộp 1 bơm tiêm đóng sẵn 0,5ml kèm 1 kim tiêm; Hộp 10 bơm tiêm đóng sẵn 0,5ml kèm 10 kim tiêm	QLVX-H03-1142-19	Cơ sở sản xuất và đóng gói cấp 1: Pfizer Ireland Pharmaceuticals Unlimited Company|Cơ sở đóng gói cấp 2 và xuất xưởng: Pfizer Manufacturing Belgium NV	Ireland	Bơm tiêm	520	1.077.300	560.196.000
11	Vắc xin Viêm gan B tái tổ hợp Gene-Hbvax	Vắc xin phòng bệnh viêm gan B	Kháng nguyên bề mặt vi rút viêm gan B tinh khiết ≈ 20µg/1ml	Tiêm bắp	Hỗn dịch tiêm	4	Hộp 10 lọ x 1ml	893310036523	Công ty TNHH MTV Văcxin và Sinh phẩm số 1	Việt Nam	Lọ	100	80.640	8.064.000
12	Vaminolact	100ml dung dịch chứa: Alanin 630 mg; Arginin 410 mg; Acid aspartic 410 mg; Cystein 100 mg; Acid glutamic 710 mg; Glycin 210 mg; Histidin 210 mg; Isoleucin 310 mg; Leucin 700 mg; Lysin 560 mg (dưới dạng Lysin monohydrat); Methionin 130 mg; Phenylalanin 270 mg; Prolin 560 mg; Serin 380 mg; Taurin 30 mg; Threonin 360 mg; Tryptophan 140 mg; Tyrosin 50 mg; Valin 360 mg	100ml dung dịch chứa: Alanin 630 mg; Arginin 410 mg; Acid aspartic 410 mg; Cystein 100 mg; Acid glutamic 710 mg; Glycin 210 mg; Histidin 210 mg; Isoleucin 310 mg; Leucin 700 mg; Lysin 560 mg (dưới dạng Lysin monohydrat); Methionin 130 mg; Phenylalanin 270 mg; Prolin 560 mg; Serin 380 mg; Taurin 30 mg; Threonin 360 mg; Tryptophan 140 mg; Tyrosin 50 mg; Valin 360 mg	Tiêm truyền	Dung dịch tiêm truyền	1	Chai thủy tinh 100 ml; Thùng 10 chai 100 ml	VN-19468-15	Fresenius Kabi Austria GmbH	Cộng hòa Áo	Chai	610	135.450	82.624.500
13	Xenetix 300	Iobitridol	Iobitridol (tương đương với Iodine 15gam/50ml) 32,905 gam	Tiêm	Dung dịch tiêm	1	Hộp 25 lọ 50 ml	VN-16786-13	Guerbet	Pháp	Lọ	100	338.000	33.800.000
14	Zokicetam 500	Levetiracetam	500mg	Uống	Viên nén bao phim	4	Hộp 3 vỉ, 10 vỉ x 10 viên	VD-34647-20	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm- Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Việt Nam	Viên	12.000	1.260	15.120.000
Tổng cộng: 14 khoản														**1.999.668.900**